

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

Về việc: “ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tiến Đông
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Minh Tuấn; Nguyễn Văn Thề.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị Thúy H** – SN 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt có lý do.

* Bị đơn: anh **Vũ Văn C** – SN 1983; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Th, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ch, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H trình bày: chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn C vào ngày 10/12/2004 tại UBND thị trấn H, huyện D (nay là UBND phường H, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần đây nhất là từ tháng 8/2020 đến nay

không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn C trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Anh cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện anh được nuôi cả hai con chung.

*** Về con chung:** Chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Huy Đ, sinh ngày 05/8/2005 và cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/5/2011. Hiện cả hai cháu đang ở với chị H, khi ly hôn chị H xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nếu không được nuôi cả hai cháu thì chị xin nuôi cháu Vũ Thị Thu H còn để anh C nuôi dưỡng cháu Vũ Huy Đ và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, hiện nay chị đang làm nghề tự do thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 05 đến 07 triệu đồng. Quan điểm của anh C xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, hiện nay anh đang làm công việc tự do thu nhập bình quân khoảng 20 đến 30 triệu đồng/01 tháng.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức:**

Chị H: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C: Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tài sản chung gồm: 01 mảnh đất có diện tích 103m² ở tại Tổ dân phố Thái Hòa, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên (đã được cấp giấy chứng nhận mang tên hai vợ chồng), trên đất có 01 nhà đang xây hai tầng đã đổ mái, chưa hoàn thiện) và một số tài sản khác như: 01 xe ô tô; 01 xe máy và một số máy móc về xây dựng. Về công nợ: nợ Ngân hàng Nông nghiệp Duy Tiên 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và một số khoản nợ khác.

Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã thông qua nội dung và tổng đạt cho anh Vũ Văn C thông báo số 65/TB-TA ngày 12/7/2021 nội dung: thông báo và hướng dẫn cho anh Vũ Văn C: trong vụ án này nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, công nợ; nếu anh có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng trong vụ án này thì anh phải làm đơn nêu rõ yêu cầu, cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu và phải nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật để Tòa án xem xét thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Tuy nhiên, hết thời hạn ấn định theo thông báo anh C không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Thúy H

và anh Vũ Văn C. Về con chung: giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Vũ Huy Đ và cháu Vũ Thị Thu H cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ cho cả hai cháu kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Về tài sản chung, công sức, công nợ: tách ra giải quyết ở vụ án khác, ngoài ra còn có quan điểm về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt, còn anh Vũ Văn C vắng mặt không có lý do tuy nhiên đây là lần thứ hai anh C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Thúy H và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện D (nay là UBND phường H, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký ngày 10/12/2004 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được.

Sau khi thụ lý Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng không có kết quả, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh C. Xét thấy, mâu thuẫn đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện. HĐXX nhận thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, vì thế cần xử ly hôn giữa chị H và anh C là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung cháu Vũ Huy Đ, sinh ngày 05/8/2005 và cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/5/2011. Khi ly hôn cả chị H và anh C đều có nguyện vọng xin nuôi cả hai cháu. Xét thấy, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị H từ khi vợ chồng sống ly thân và các cháu đang có cuộc sống ổn định, được chị H chăm sóc, cho ăn học đầy đủ. Ngoài ra, nguyện vọng của cả hai cháu đều xin được ở với chị H. Vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của các cháu, HĐXX cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho cả hai cháu (cháu Đ 1.500.000đ, cháu H 1.500.000đ) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và 107, 110, 116, 117 Luật HN&GD năm 2014.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị H không yêu cầu, còn anh Vũ Văn C có yêu cầu giải quyết về tài sản chung tuy nhiên sau khi được Tòa án thông báo về phạm vi yêu cầu khởi kiện của chị H, giải thích về trình tự thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức, công nợ tuy nhiên hết thời hạn ấn định anh C không làm bất cứ thủ tục gì. Vì vậy, căn cứ theo quy định của pháp luật Tòa án không xem xét giải quyết về công nợ của vợ chồng anh C trong vụ án này vì chưa đủ điều kiện mà tách ra giải quyết ở vụ án độc lập khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: chị Hoàng Thị Thúy H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58; 81, 82, 83 và 107, 110, 116, 117 Luật HN&GD;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Thúy H và anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huy Đ, sinh ngày 05/8/2005 và cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/5/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho cả hai cháu (cháu Đ 1.500.000đ, cháu H 1.500.000đ) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh C có quyền đi lại chăm sóc và thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: tách ra giải quyết ở vụ án độc lập khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)
- *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: Anh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Chị được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2015/0003434 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H và anh C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- UBND phường Hòa Mạc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Đông

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 27 tháng 7 năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ và ông Nguyễn Minh Tuấn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 14/2017/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu Dung, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Trinh, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bình Phương, sinh năm 1987. ĐKNKTT: Thôn Chuông, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn Bình sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Xú sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: Thôn Chuông, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 40; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Dung và anh Nguyễn Bình Phương.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu Dung trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phương Linh sinh ngày 10/8/2008 từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Dung và các

thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phương trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Dung phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Dung đã nộp ngày 21/2/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu Dung có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phương, ông Bình, bà Xú vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.